TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08 /2019/DS -ST
Ngày 02 /8/2019
"V*/v yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH KON TUM
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hòa; Ông Đinh Thế Hồi;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Ngô Đình Tú – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Hiêng Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2019 về "Yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXXST –DS ngày 17 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11 /2019/ QĐST – DS ngày 08/7/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H; có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Lê Quang A; vắng mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị X; có mặt tại phiên tòa.

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn là chị Phạm Thị H trình bày: Theo đơn khởi kiện và các lời khai ban đầu chị H khai: Vào năm 2015 chị đã bị ông Lê Quang A đánh 02 lần, do có mâu thuẫn trong việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa bố mẹ chị với gia đình ông Lê Quang A. Thửa đất có tranh chấp là đất được bố mẹ chị cho chị mượn để trồng lúa nếp:

Lần 1, vào ngày 15/7/2015 khi đi thăm lúa tại cánh đồng Năm Héc B thì thấy ông Lê Quang A đang dùng máy phay diện tích lúa mà chị đang canh tác, thấy vậy chị yêu cầu ông Lê Quang A dừng lại việc phay lúa, không thấy ông Lê Quang A dừng lại, chị đã bê hòn đất vứt vào máy để máy dừng lại thì bị ông Lê Quang A dùng cán cuốc đánh vào chân, lưng, dùng hai tay đấm túi bụi vào đầu, rồi dúi đầu chị xuống bùn, gây tổn hại sức khỏe cho chị là 5%.

Lần 2, vào khoảng tháng 10 năm 2015, chị không nhớ rõ thời gian cụ thể, chị tiếp tục bị ông Lê Quang A dùng cây mì đánh vào lưng, vai, chân, đùi ở tại cánh đồng Ba Héc C.

Theo đơn khởi kiện ngày 19/12/2018 nguyên đơn yêu cầu tổng số tiền bồi thường thiệt hại là 131.200.000đ; đến ngày 16/01/2019 nguyên đơn thay đổi tổng số tiền yêu cầu bồi thường là 135.350.000đ; đến ngày 18/01/2019 nguyên đơn thay đổi tổng số tiền bồi thường là 134.800.000đ.

Sau khi thu thập được tài liệu, chứng cứ từ cơ quan Công an huyện N, vào ngày 22/3/2019 nguyên đơn có đơn xin rút một phần và thay đổi yêu cầu khởi kiện: Xin rút phần khởi kiện bị đơn đánh nguyên đơn vào ngày 12/01/2016 (không phải là đánh vào tháng 10 năm 2015 như nguyên đơn đã trình bày vào ngày 18/01/2019); yêu cầu bị đơn bồi thường về việc xâm phạm sức khỏe, đánh nguyên đơn vào ngày 15/7/2015, xin rút tổng số tiền yêu cầu bồi thường thiệt hại xuống còn 34.724.000đ (Ba mươi bốn triệu, bảy trăm hai mươi bốn nghìn đồng), bao gồm:

1.Chi phí cho việc cứu chữa: 6.324.000đ.

2.Chi phí tiền thuê xe đi giám định sức khỏe: 1.200.000đ.

3.Tiền ngày công lao động bị mất thu nhập trong thời gian nguyên đơn nằm viện, trả cho nguyên đơn và người chăm sóc nguyên đơn, tổng số 24 ngày x 300.000đ/01 ngày/02 người là 7.200.000đ.

4.Tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 20.000.000đ.

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp cho Tòa gồm: Tài liệu, chứng cứ liên quan việc xâm phạm sức khỏe vào ngày 15/7/2015 và ngày 12/01/2016 do cơ quan Công an huyện N cung cấp cho nguyên đơn; giấy tờ liên quan tiền viện phí, hóa đơn thuốc, tiền xe, trích sao bệnh án…;

Bị đơn là anh Lê Quang A: Tòa án đã tiến hành thủ tục tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho anh Lê Quang A và niêm yết khi anh A vắng mặt nơi cư trú theo đúng quy định pháp luật nhưng bị đơn không tham gia tố tụng, không ủy quyền, không gửi văn bản trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị X trình bày: Bà là mẹ đẻ của chị Phạm Thị H. Ngày 15/7/2015 con gái bà (chị H) bị Lê Quang A đánh phải nằm viện tại Bệnh viện đa khoa khu vực N từ ngày 15/7/2015 đến ngày 28/7/2015; sau đó chuyển đến Bệnh viện quân y 211 ở Gia Lai nằm viện từ ngày 28/7/2015 đến ngày 07/8/2015. Tổng thời gian chăm sóc là 24 ngày, một ngày công lao động phổ thông là 150.000đ, tổng số tiền công 3.600.000đ (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng) yêu

cầu Lê Quang A phải thanh toán số tiền công này và cho con gái bà là Phạm Thị H nhận.

Ý kiến vị đại diện Viện kiểm sát: Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; Thẩm phán, các Hội thẩm nhân dân, thư ký tuân thủ và thực hiện đúng theo qui định pháp luật. Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành việc tham gia tố tụng tại Tòa; bị đơn không chấp hành tham gia tố tụng và vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa; Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là đúng.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đánh giá: Nguyên đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, đây là yêu cầu có quy định về thời hiệu khởi kiện, tuy nhiên không có đương sự nào có yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng. Theo tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ Cơ quan công an huyện N cung cấp, đủ cơ sở xác định anh Lê Quang A đã có hành vi xâm phạm sức khỏe cho chị Phạm Thị H vào ngày 15/7/2015 là đúng sự thật. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 5%. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; áp dụng khoản 1 Điều 604, Điều 605, khoản 1 Điều 606, Điều 609 của Bộ luật dân sự năm 2005: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải bồi thường chi phí hợp lý cho việc cứu chữa 6.324.000đ; chi phí tiền thuê xe đi giám định sức khỏe: 1.200.000đ; tiền ngày công lao động bị mất thu nhập trong thời gian nằm viện cho nguyên đơn và người chăm sóc là 7.200.000đ; tiền bồi thường tổn thất tinh thần 10 tháng theo mức lương tối thiểu tại thời điểm sức khỏe bị xâm phạm là 1.150.000đ/tháng, tính thành tiền 11.500.000đ. Bị đơn phải chịu án phí tương ứng số tiền phải bồi thường. Nguyên đơn được miễn nộp án phí đối với số tiền không được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Xác định quan hệ pháp luật: Nguyên đơn "yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm". Đây là tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Tòa án căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự để thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo vụ việc, lãnh thổ. Về sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, bị đơn không tham gia tố tụng tại Tòa và đã vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Như vậy bị đơn đã từ bỏ quyền và không chấp hành nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng; Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Nguyên đơn trình bày bị xâm phạm sức khỏe vào ngày 15/7/2015 là trước ngày Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật. Thời điểm nguyên đơn khởi kiện tại Tòa vào ngày 02/01/2019 là thời điểm áp dụng thời hiệu khởi kiện theo các khoản 3, 4 Điều 4 của Nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn, và theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Bộ luật dân sự năm 2015.

Theo quy định tại Điều 588 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm có quy định về thời hiệu khởi kiện. Tuy nhiên theo khoản 2 Điều 184 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định: Tòa án chỉ áp dụng quy định về thời hiệu theo yêu cầu áp dụng thời hiệu của một bên hoặc các bên. Tính đến thời điểm hiện tại không có đương sự nào yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện. Vì vậy trong vụ án này Hội đồng xét xử không áp dụng quy định về thời hiệu khởi kiện.

[3] Về nội dung: Theo thông báo kết quả giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm số 30 ngày 31/10/2015 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N xác định: Vụ việc sảy ra lúc 09 giờ 30 phút ngày 15/7/2015, Lê Quang A không có hành vi dùng cán cuốc đánh vào chân, cẳng chị H, chỉ có hành vi dùng gạch ném vào cẳng chân trái của chị H nhưng không gây ra thương tích. Còn hành vi dùng tay đấm vào đầu chị H gây chấn động não tỷ lệ tổn thương 05%, hành vi này không sử dụng hung khí nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cơ quan điều tra quyết định không khởi tố vụ án hình sự và ra quyết định xử phạt hành chính đối với Lê Quang A về hành vi "Xâm hại đến sức khỏe của người khác", số tiền phạt 2.500.000đ.

Đối với hành vi sảy ra ngày 12/01/2016 mà chị H tố cáo Lê Quang A dùng cây mì đánh chị, theo kết quả giám định thì tỷ lệ tổn thương cơ thể là 0% nên cơ quan Điều tra quyết định không khởi tố vụ án hình sự về hành vi này.

Mặc dù tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai tại cơ quan Công an huyện N, anh Lê Quang A chỉ thừa nhận dùng gạch ném vào chân, cẳng chị H, nhận có đẩy ngã chị H từ phía sau lưng, không dùng hai tay đấm vào đầu chị H. Theo kết quả giải quyết, kết luận của cơ quan Điều tra công an huyện N, bệnh án trích sao, giấy chứng nhận thương tích, bản kết luận giám định pháp y về thương tích đủ cơ sở xác định bị đơn đã có hành vi xâm phạm đến sức khỏe cho nguyên đơn vào ngày 15/7/2015, gây chấn động não, thiệt hại sức khỏe cho nguyên đơn là 5%, là đúng sự thật.

Hành vi xâm phạm sức khỏe sảy ra trước khi Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực, việc bồi thường chưa được thực hiện, nội dung, hình thức quy định việc bồi thường giữa Bộ luật dân sự năm 2005 với Bộ luật dân sự năm 2015 là khác nhau. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết việc bồi thường:

Bị đơn đã có hành vi xâm phạm sức khỏe của nguyên đơn sảy ra ngày 15/7/2015 thể hiện lỗi cố ý nên phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại. Giữa các bên không có thỏa thuận về việc bồi thường. Nguyên đơn tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện được Hội đồng chấp nhận, số tiền yêu cầu bồi thường còn lại 34.724.000đ (Ba mươi bốn triệu, bảy trăm hai mươi bốn nghìn đồng). Hội đồng xét xử đánh giá mức độ thiệt hại theo nội dung yêu cầu của nguyên đơn như sau:

Thứ nhất, chi phí cho việc cứu chữa và thuê phương tiện đi lại gồm: Tiền viện phí, thuốc men chi trả tại Bệnh viện Đa khoa khu vực N, thời gian nằm viện từ ngày 15/7/2015 đến ngày 28/7/2015 là 805.942đ; Chi trả tiền viện phí, thuốc men, chụp X Quang, CT-SCANNER tại Bệnh viện quân y 211 Gia Lai, thời gian nằm viện từ ngày 28/7/2019 đến ngày 07/8/2015 là 4.909.214đ. Chi phí cho việc khám để giám định thiệt hại sức khỏe tại Bệnh viện đa khoa Kon Tum vào ngày 22/9/2015 là 609.000đ; Tiền thuê xe đi khám để giám định thiệt hại sức khỏe từ xã Đ đi thành phố K vào ngày 22/9/2015 là 1.200.000đ. Tổng cộng là 7.524.000đ. Toàn bộ số tiền này đều có đơn thuốc, biên lai thu tiền, giấy tờ hợp lệ của bác sĩ và Bệnh viện đã cứu chữa, khám, giám định cho nguyên đơn.

Thứ hai, Tiền ngày công lao động bị mất thu nhập trong thời gian nguyên đơn nằm viện và ngày công cho người chăm sóc nguyên đơn, tính từ ngày 15/7/2015 đến ngày 07/8/2015 là 24 ngày x 300.000đ/01 ngày/02 người là 7.200.000đ. Tòa án đã xác minh ngày công lao động phổ thông đối với lao động nữ, tính tại thời điểm nằm viện là 150.000đ/01 ngày công. Yêu cầu của nguyên đơn được đánh giá là phù hợp theo quy định pháp luật.

Thứ ba, nguyên đơn yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần là 20.000.000đ, nguyên đơn cho rằng bản thân bị ảnh hưởng đau đầu rất nhiều sau khi xuất viện, đến nay thỉnh thoảng vẫn còn đau. Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích ngày 22/9/2015 của Phòng giám dịnh pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum kết luận chị H bị chấn động não, tổn hại sức khỏe 05%. Theo quy định tại khoản 2 Điều 609 của Bộ luật dân sự năm 2005 thì mức bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần khi bị xâm phạm sức khỏe tối đa không quá 30 tháng lương tối tiểu do Nhà nước quy định. Nguyên đơn trình bày sau khi bị Lê Quang A đánh vào đầu đã làm giảm nhiều trí nhớ, hay đau đầu, sức khỏe và tinh thần bị suy giảm nhiều, hai tháng đầu ra viện không đi làm được. Hội đồng xét xử cân nhắc mức độ tổn hại về tinh thần và quyết định chấp nhận mức bồi thường là 15 tháng lương tối thiểu, tính tại thời điểm bị xâm phạm về sức khỏe mức lương tối thiểu 1.150.000đ/01 tháng, tính thành tiền của 15 tháng lương tối thiểu là 17.250.000đ.

Từ những phân tích trên áp dụng khoản 1 Điều 604, Điều 605, khoản 1 Điều 606, Điều 609 của Bộ luật dân sự năm 2005 chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đối với chi phí cho việc cứu chữa và thuê phương tiện đi lại là 7.524.000đ. Chấp nhận tiền ngày công lao động bị mất thu nhập trong thời gian nguyên đơn nằm viện, ngày công cho cả người chăm sóc, là 7.200.000đ. Bà X đồng ý để chị H nhận luôn cả phần

của bà X là 3.600.000đ nên chị H có quyền nhận. Chấp nhận một phần số tiền bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần là 17.250.000đ. Tổng toàn bộ số tiền chị H được chấp nhận để buộc anh Lê Quanh A phải bồi thường là 31.974.000đ (Ba mươi mốt triệu, chín trăm bảy mươi tư nghìn đồng).

[3] Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Vì bị đơn vắng mặt tham gia tố tụng, giữa các bên không thể thỏa thuận về lãi cũng như thời gian trả tiền.Theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe được thi hành ngay cả khi án chưa có hiệu lực pháp luật. Vì vậy kể từ ngày chị Phạm Thị H yêu cầu được thi hành án nếu bị đơn chậm bồi thường tiền cho nguyên đơn thì bị đơn phải trả lãi 10%/năm/ số tiền chậm bồi thường theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về án phí: Nguyên đơn không được chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện là 2.750.000đ, tương ứng án phí phải chịu là 300.000đ, nhưng vì yêu cầu của nguyên đơn là bồi thường thiệt hại về sức khỏe nên được miễn nộp tạm ứng án phí, án phí theo điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị đơn phải chịu án phí cho số tiền phải bồi thường là 1.598.000đ (Một triệu năm trăm chín mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước, theo khoản 1 Điều 144, các khoản 1, 5 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 và danh mục án phí của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 688, Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; áp dụng khoản 1 Điều 604, Điều 605, khoản 1 Điều 606, Điều 609 của Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 144, các khoản 1,5 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 và danh mục án phí của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền kháng cáo;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc bị đơn là anh Lê Quang A phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho chị Phạm Thị H là 31.974.000đ (Ba mươi mốt triệu, chín trăm bảy mươi tư nghìn đồng).

Kể từ ngày chị Phạm Thị H yêu cầu được thi hành án dân sự nếu bị đơn chậm bồi thường tiền cho nguyên đơn thì bị đơn phải trả lãi 10%/năm/ số tiền chậm bồi thường;

2.Về án phí : Chị Phạm Thị H được miễn nộp án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Anh Lê Quang A phải chịu 1.598.000đ (Một triệu năm trăm chín mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

3.Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (02/8/2019); Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- Viện kiểm sát nhân dân huyện.
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hảo